

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2022

Số 3452/QĐ/HVBCTT-ĐT

QUYẾT ĐỊNH

cho phép sinh viên hệ đại học chính quy học cùng lúc hai chương trình

Căn cứ Quyết định số 9019/QĐ-HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 3385 -QĐ/HVBCTT ngày 15/7/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc thành lập Ban xét duyệt Hồ sơ sinh viên hệ Đại học chính quy tập trung đăng ký học cùng lúc 2 chương trình đợt 2 năm 2022

Căn cứ Biên bản họp Ban xét duyệt hồ sơ học song song 2 chương trình đại học đợt 2 năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý đào tạo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho phép 36 sinh viên hệ đào tạo đại học chính quy tập trung được học cùng lúc hai chương trình từ học kỳ I năm học 2022-2023 (có Danh sách sinh viên, ngành học kèm theo).

Điều 2. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất. Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được bảo lưu kết quả của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

Học phí của các học phần trong chương trình thứ hai không thấp hơn học phí của chương trình đào tạo thứ nhất. Nhà trường sẽ thông báo mức thu học phí cho từng năm học.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Các đơn vị,
- Lưu VT, ĐT.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Giang

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH**

*(Kèm theo Quyết định số 3459/QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 20/7/2022
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)*

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngành học	
			Chương trình 1	Chương trình 2
1	2151020030	Nguyễn Thị Lam	Kinh tế chính trị K.41	Báo Truyền hình
2	2151020016	Vũ Thị Minh Hằng	Kinh tế chính trị K.41	Báo Truyền hình
3	2155230019	Nguyễn Lan Phương	Công tác dân vận K.41	Báo Truyền hình
4	1955360011	Trần Thị Ngọc Dung	Chính sách công K.39	Báo Mạng điện tử
5	2055320016	Quản Trọng Hải	Quản lý xã hội K.40	Báo Mạng điện tử
6	2051020035	Lưu Mai Anh Sơn	Kinh tế chính trị K.40	Báo Mạng điện tử
7	2051020038	Đỗ Thị Trang	Kinh tế chính trị K.40	Báo Mạng điện tử
8	2155300001	Bùi Trần Văn Anh	Quản lý hoạt động TT-VH K.41	Báo Mạng điện tử
9	2150010054	Lê Thị Thùy Trang	Triết học K.41	Báo Mạng điện tử
10	2150080001	Võ Lương An	Chủ nghĩa xã hội K.41	Báo Mạng điện tử
11	2155280001	Đỗ Thu Anh	Kinh tế và QL (CLC) K.41	Báo Truyền hình (CLC)
12	2150010035	Nguyễn Phương Ninh	Triết học K.41	Báo Phát thanh
13	2055300051	Trần Lê Phương Thảo	Quản lý hoạt động TT-VH K.40	Quay phim Truyền hình
14	2155300022	Nguyễn Vũ Hoàng Hà	Quản lý hoạt động TT-VH K.41	Báo in
15	2155290001	Đàm Thanh An	Kinh tế và quản lý K.41	Quan hệ công chúng
16	2155350048	Nguyễn Khánh Nguyên	Văn hóa phát triển K.41	Quan hệ công chúng
17	2050010038	Nguyễn Thị Bích Phương	Triết học K.40	Truyền thông đa phương tiện
18	2055290033	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	Kinh tế và quản lý K.40	Truyền thông đa phương tiện
19	2055270088	Nguyễn Thị Thảo Nhi	Quản lý kinh tế K.40A2	Truyền thông đa phương tiện
20	2155290030	Phạm Quốc Khánh	Kinh tế và quản lý K.41	Truyền thông đa phương tiện
21	2155380022	Đỗ Thu Hương	Truyền thông chính sách K.41	Truyền thông đa phương tiện
22	2151020041	Vũ Thu Nga	Kinh tế chính trị K.41	Truyền thông đa phương tiện
23	2155300060	Nguyễn Thùy Trang	Quản lý hoạt động TT-VH K.41	Truyền thông đa phương tiện
24	2155330044	Nguyễn Thị Thanh Tú	Tư tưởng Hồ Chí Minh K.41	Truyền thông đa phương tiện
25	2155330042	Trần Đỗ Quyên	Tư tưởng Hồ Chí Minh K.41	Truyền thông đa phương tiện
26	1955330001	Đỗ Mỹ Anh	Tư tưởng Hồ Chí Minh K.39	Quảng cáo

27	1955330006	Vũ Ngọc Anh	Tư tưởng Hồ Chí Minh K.39	Quảng cáo
28	2055300032	Nguyễn Nhật Hà Linh	Quản lý hoạt động TT-VH K.40	Truyền thông Marketing (CLC)
29	2050010006	Trần Thu Anh	Triết học K.40	Truyền thông đại chúng
30	2055320001	Hà Đường An	Quản lý xã hội K.40	Truyền thông đại chúng
31	2055320005	Nguyễn Mỹ Anh	Quản lý xã hội K.40	Truyền thông đại chúng
32	2151020003	Lưu Vân Anh	Kinh tế chính trị K.41	Truyền thông đại chúng
33	2155290062	Cao Thị Hà Thảo	Kinh tế và quản lý K.41	Thông tin đối ngoại
34	2155330045	Đỗ Hoài Thanh	Tư tưởng Hồ Chí Minh K.41	Quan hệ chính trị và TTQT
35	2155220037	Đinh Thu Nga	Công tác tổ chức K.41	Quan hệ chính trị và TTQT
36	2155350001	Đỗ Duy Anh	Văn hóa phát triển K.41	Quan hệ chính trị và TTQT

Danh sách gồm 36 sinh viên.

